TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lý Thị Ngọc Mai
Ông Nguyễn Chí Lin.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.
Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Lê Hiền T.
Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.
- *Bị đơn*: Chị Đào Hồng P, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh L.
(Chị T có mặt, chị P vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 10/4/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng T) có cho chị Đào Hồng P vay số tiền 32.101.352 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150409-200008-0014 thì lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, thời gian trả là 32 tháng với số tiền gốc và lãi là 55.638.000 đồng theo hình thức trả chậm hàng tháng là 1.740.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.698.000 đồng, thanh toán vào

ngày 14 hàng tháng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 14/5/2015. Từ khi vay đến nay chị P chỉ trả cho Ngân hàng T 10 tháng với số tiền là 19.128.000 đồng. Kể từ ngày 14/10/2017 cho đến nay chị P không trả cho Ngân hàng T số tiền nào. Nay chị Nguyễn Kim T đại diện Ngân hàng T yêu cầu chị P trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ là 36.510.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có thông báo thụ lý vụ án cho chị Phượng biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T nhưng chị P không có ý kiến phản hồi, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo nhưng chị P cũng không đến Tòa án nên chị T đại diện Ngân hàng T đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị T đại diện Ngân hàng T giữ nguyên yêu cầu đòi chị P phải trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ là 36.510.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T đòi chị Đào Hồng P trả tiền vay là thuộc quan hệ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"; chị P là bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Chị Nguyễn Kim T đại diện Ngân hàng Việt Nam T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị P trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ là 36.510.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc đến hạn là 24.009.831 đồng và tiền lãi là 12.500.169 đồng.

2.2. Đối với chị P vắng mặt tại phiên tòa mà cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Tuy nhiên, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150409-200008-0014 ngày 10/4/2015 thì thể hiện chị Đào Hồng P có vay của Ngân hàng T số tiền là 32.101.352 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150409-200008-0014, thì chị P phải thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng T là 55.638.000 đồng với thời gian là 32 tháng.

2.3. Từ khi vay đến nay chị P chỉ trả cho Ngân hàng T 10 tháng với số tiền là 19.128.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, chị T đại diện Ngân hàng T yêu cầu chị P trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 14/10/2017 là 36.510.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015); Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12. Đối với tiền lãi suất phát sinh chậm thi hành án, chị T đại diện Ngân hàng T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, buộc chị Đào Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015); Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T: Buộc chị Đào Hồng P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền gốc là 24.009.831 đồng và tiền lãi là 12.500.169 đồng, tổng cộng là 36.510.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm mười ngàn đồng)

2. Án phí: Buộc chị Đào Hồng P phải chịu 1.825.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T đã nộp là 913.000 đồng (Chín trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002915 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Dương Thị Kim Thanh